

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

THỊ XÃ CỬA LÒ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.

Bản án số: 04/2018/HSST

Ngày 15/3/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ- TỈNH NGHỆ AN

VỚI HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: bà Đặng Thị Lệ Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. bà Nguyễn Thị Trà Giang- Giáo viên trường PTTH thị xã Cửa Lò.
2. ông Nguyễn Đức Anh- Phó chủ tịch hội nông dân thị xã Cửa Lò.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Nguyễn Thị Thu Hiền- cán bộ Toà án nhân dân thị xã Cửa Lò.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà: ông Nguyễn Mạnh Thắng- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò mở phiên toà để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Trần Ngọc T, sinh ngày 20/10/1979

Nơi cư trú: xóm Thành Vinh 2, xã Nghi Quang, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

Trình độ văn hoá: 9/12

Nghề nghiệp: lao động tự do

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Ngọc H (đã chết) và bà Phạm Thị O.

Bị cáo có vợ là Lê Thị V và 02 con, lớn sinh năm 2005 và nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: anh Hoàng Khắc H, sinh năm 1977

Trú quán: khối Đông Hải, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15giờ ngày 08/11/2017 Trần Ngọc T đến cửa hàng giao dịch Viettel thuộc khối 2 phường Thu Thủy để T toán cước điện thoại. Trong lúc ngồi chờ đến lượt giao dịch T nhìn thấy trên bàn khách có một chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng của ai để ở đó đang có cuộc gọi đến nhưng không có người lại nghe máy, T cầm máy để nghe thấy không ai nói gì nên T bỏ máy lại trên bàn. Quan sát một lúc không thấy ai lấy máy nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone đó. Vừa lúc đó chiếc điện thoại đó lại có người gọi đến, lần này T cầm máy và tắt nguồn rồi bỏ máy vào túi quần của mình, đi lại quầy giao dịch T toán tiền cước điện thoại rồi đi về nhà cất dấu chiếc điện thoại vừa trộm được. Chiếc điện thoại bị T chiếm đoạt là của anh Hoàng Khắc H, sinh năm 1977, trú tại khối Đông Hải, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò đến cửa hàng Viettel để T toán tiền cước và đã để chiếc máy Iphone6 đó trên bàn chờ của khách hàng. Sau khi giao dịch xong anh H quay lại tìm máy thì phát hiện bị mất nên đã trình báo với cơ quan công an. Đối với Trần Ngọc T, sau khi lấy trộm chiếc điện thoại đến ngày 09/11/2017 T đưa chiếc điện thoại trộm được đến tiệm sửa chữa điện thoại di động Hoàng Liêu ở xóm Thành Vinh 2, xã Nghi Quang, huyện Nghi Lộc để bẻ khóa mật khẩu nhưng không được. Sau đó anh H đã gọi vào máy mà T đang chiếm giữ yêu cầu T trả lại máy cho mình. Biết sự việc trước sau gì cũng bị phát hiện nên khoảng 21giờ cùng ngày T đã đến gặp anh H trả lại chiếc điện thoại đã chiếm giữ cho anh H. Sau khi nhận lại điện thoại của mình, anh H đã giao cho cơ quan công an và yêu cầu xử lý theo qui định của pháp luật. Ngày 13/11/2017, Hội đồng định giá của UBND thị xã Cửa Lò tiến hành định giá chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng của anh H bị mất có giá trị 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng). Tại cơ quan điều tra, T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 07/VKS- HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, qua xét hỏi, bị cáo Trần Ngọc T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra và của Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố. Bị cáo thừa nhận bản kết luận điều tra, bản cáo trạng số 07/VKS- HS của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò đã truy tố là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo Trần Ngọc T mức án từ 06- 09 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 12- 18 tháng.

Về xử lý vật chứng và bồi thường: quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xử lý đúng qui định của pháp luật nên không xem xét tại phiên tòa.

Bị cáo Trần Ngọc T không có ý kiến tranh luận về phần hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Bị cáo có lời nói sau cùng là rất hối hận về việc làm sai trái của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cửa Lò, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự qui định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc T khai nhận vào ngày 8/11/2017 tại cửa hàng Viettel ở khối 2 phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò đã có hành vi lấy trộm chiếc máy điện thoại Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng của anh Hoàng Khắc H. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật thu giữ được trong vụ án và kết luận định giá tài sản có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để HĐXX kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Do trị giá chiếc điện thoại chỉ có giá 4.200.000 đ nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 BLHS là thỏa đáng và đúng mức.

Xét tính chất vụ án: vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được chiếc điện thoại đó là của người khác và quyền sở

hữu tài sản của công dân được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, nhưng trong lúc chờ đợi T toán tiền cước điện thoại bị cáo vẫn cố tìm cách để chiếm đoạt bằng được. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn trên địa bàn và gây mất ổn định xã hội. Vì vậy, việc phát hiện và xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là cần thiết nhằm phục vụ phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn du lịch.

Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ như sau: quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản cho người bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, bị cáo được áp dụng mức hình phạt cải tạo tại địa phương như đề nghị của VKS tại phiên tòa là có căn cứ.

Căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân tốt của bị cáo thì không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp cải tạo tại địa phương với mức khởi điểm đầu khung hình phạt như đề nghị của VKS.

Về phần dân sự và xử lý vật chứng: quá trình điều tra truy tố cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại Iphone 6 là tài sản của anh H và đã trả lại cho bị hại đúng qui định. Tại phiên tòa anh H vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã thể hiện anh H không có yêu cầu gì nữa nên HĐXX không xem xét thêm.

Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Ngọc T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009)

Xử phạt: bị cáo Trần Ngọc T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 (Mười hai) tháng, thời hạn thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/3/2018).

Giao bị cáo T cho UBND xã Nghi Quang, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Án phí: căn cứ khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TX Cửa Lò;
- Chi cục THADS TX Cửa Lò;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Lệ Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Trà Giang

Đặng Thị Lệ Hằng

Nguyễn Đức Anh